

Bản án số: 95/2021/DS-ST
Ngày 19-8-2021
V/v “Tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Ninh, bà Huỳnh Thiệu Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Xuân T, sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ dân phố 14, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Bị đơn:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1968 (tên gọi khác Phạm Thị Ánh V); Địa chỉ: thôn XT, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt).

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn XT, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Xuân T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa: Ngày 22/12/2012 bà có cho bà Phạm Thị V (còn có tên gọi khác Phạm Thị Ánh V) vay 1324kg cà phê nhân xô, khi vay bà Phạm Thị V hẹn bà đến tháng 4 năm 2013 sẽ trả 500kg và đến tháng 12 năm 2013 trả 824kg. Tuy nhiên đến tháng 3 năm 2013 bà Vi mới trả được cho bà 300kg cà phê nhân xô, đã nhiều lần bà đến nhà yêu cầu bà Vi phải có nghĩa vụ thanh toán số cà phê còn lại, tuy nhiên bà Phạm Thị V cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó bà Mai Thị Xuân T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số cà phê còn nợ 1024kg cà phê nhân xô quy chuẩn.

- Đối với bị đơn bà Phạm Thị V (Phạm Thị Ánh V) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Quang H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng quy định tại Điều 256, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Phạm Thị V (Phạm Thị Ánh V) phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Xuân T 1024kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Buộc bà Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị V phải trả cà phê nhân xô đã vay, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phạm Thị V có địa chỉ tại thôn XT, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Phạm Thị V và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Quang H không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Quang H phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ bản gốc giấy vay cà phê ngày 22/12/2012; Lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Vào ngày 22/12/2012 bà Mai Thị Xuân T có cho bà Phạm Thị V vay 1324kg cà phê nhân xô quy chuẩn, quá trình vay mượn bà Phạm Thị V đã trả được cho bà Mai Thị Xuân T 300kg cà phê nhân xô và còn nợ lại 1024kg cà phê nhân xô. Đối với số cà phê bà Phạm Thị V nợ lại đã nhiều lần bà Mai Thị Xuân T yêu cầu bà Phạm Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ, tuy nhiên bà Phạm Thị V cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, qua xác minh tại địa phương thì bà Phạm Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn XT, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Xét thỏa thuận việc vay mượn của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Xét yêu cầu khởi kiện bà Mai Thị Xuân T chỉ yêu cầu bà Phạm Thị V phải có nghĩa vụ trả 1024kg cà phê nhân xô và không có yêu cầu đối với ông Nguyễn Quang H. Xét thấy việc vay cà phê giữa bà Mai Thị Xuân T và bà Phạm Thị V là có thật và không trái pháp luật. Việc bà Phạm Thị V không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 1024kg cà phê nhân xô cần buộc bà Phạm Thị V phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Xuân T là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1024kg cà phê nhân xô x 38.600đ/kg (giá tại thời điểm xét xử) = 39.526.400 đồng x 5% = 1.976.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Trả lại cho bà Mai Thị Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 768.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng quy định tại Điều 256, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Xuân T đối với bị đơn bà Phạm Thị V (tên gọi khác Phạm Thị Ánh V)

1. Buộc bị đơn bà Phạm Thị V (Phạm Thị Ánh V) phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Xuân T 1024kg (*Một nghìn không trăm hai mươi tư kilôgam*) cà phê nhân xô quy chuẩn.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị V (Phạm Thị Ánh V) phải nộp 1.976.000 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí DSST. Trả lại cho bà Mai Thị Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 768.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001832, ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

